



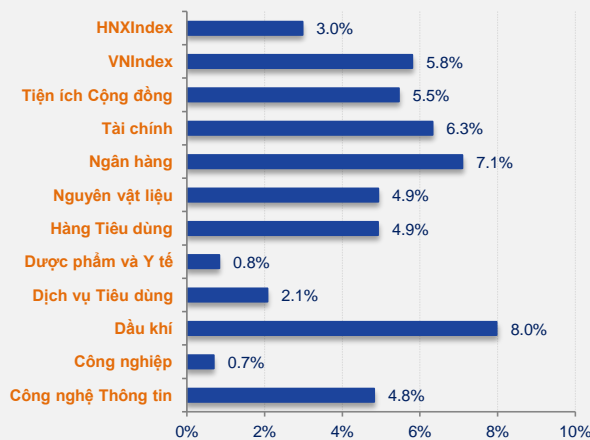
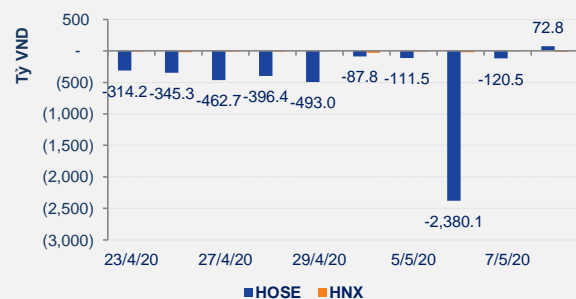
## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/5/2020 - 8/5/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	813.73	↑ 5.8%	110.02	↑ 3.0%
KLGD (trCP)	1,350.11	↑ 78.1%	235.97	↑ 74.6%
GTGD (tỷ VND)	23,573.40	↑ 96.3%	2,053.19	↑ 96.0%
Tổng cung (trCP)	2,473.66	↑ 77.4%	434.97	↑ 93.7%
Tổng cầu (trCP)	2,372.27	↑ 61.7%	391.97	↑ 43.3%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	89.90	↑ 138.3%	1.89	↑ 151.2%
KL bán (trCP)	166.79	↑ 65.9%	14.14	↑ 185.4%
GT mua (tỷ VND)	3,191.37	↑ 198.7%	27.17	↑ 118.4%
GT bán (tỷ VND)	5,818.38	↑ 140.4%	119.33	↑ 166.5%

**Biến động giá Ngành theo Tuần****Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường hồi phục mạnh sau hai tuần điều chỉnh liên tiếp. Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 44,62 điểm (+5,8%) lên 813,73 điểm; HNX-Index tăng 3,185 điểm (+3%) lên 110,023 điểm. Thanh khoản tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 5.100 tỷ đồng mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE đạt 23.573 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 1.350 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX đạt 2.053 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 236 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục mạnh trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu đều tăng trưởng tốt. Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất với 8% giá trị vốn hóa do hưởng lợi từ diễn biến giá dầu thế giới với các mã như OIL (+6,7%), PLX (+8,7%), PVD (+5,9%), PVS (+4,3%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh với 7,1% giá trị, hầu hết các mã trong ngành đều đi lên như VCB (+8,1%), CTG (+4,5%), BID (+6,7%), VPB (+11,2%), MBB (+4,1%), ACB (+4,4%), SHB (+6,9%)... Nhóm cổ phiếu tài chính tăng 6,3% giá trị vốn hóa, với các mã thuộc ngành con bất động sản như VIC (+6,1%), VHM (+11,5%)... Các ngành khác như tiện ích cộng đồng (+5,5%), nguyên vật liệu (+4,9%), hàng tiêu dùng (+4,9%), công nghệ thông tin (+4,8%)... đều có mức hồi phục tốt.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường hồi phục mạnh sau hai tuần giảm liên tiếp trong bối cảnh mà tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước được kiểm soát tốt với 22 ngày liên tiếp không có ca lây nhiễm mới trong cộng đồng. Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với hơn 2.700 tỷ đồng, nhưng nếu bỏ qua phần bán ròng đột biến VHM hơn 2.100 tỷ đồng thì khối ngoại chỉ bán ròng hơn 500 tỷ đồng trên hai sàn. Đây là một diễn biến có thể coi là tích cực; nhất là trong phiên cuối tuần, khối ngoại quay trở lại mua ròng gần 55 tỷ đồng trên hai sàn, chấm dứt chuỗi 26 phiên bán ròng liên tiếp. Tuy nhiên, diễn biến rung lắc mạnh quanh ngưỡng 820 điểm (fibonacci retracement 50%) cùng với thanh khoản bán mạnh trong cuối phiên thứ 6 thì đây là một dấu hiệu đảo chiều cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 có phiên giao dịch kỷ lục vào cuối tuần với thanh khoản lớn nhất hơn 276 nghìn hợp đồng và biên độ dao động cũng lớn nhất trong lịch sử là 69,4 điểm; qua đó đảo chiều basis từ dương sang âm 16,15 điểm, cho thấy bên long đã chốt lời mạnh và rút khỏi thị trường. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/5-15/5), VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ khá rộng trong khoảng 780-860 điểm (fibonacci retracement 38,2%-61,8%). Nhà đầu tư nếu đang nắm giữ cổ phiếu hạn chế mua đuổi trong giai đoạn này mà chỉ nên canh những phiên tăng điểm để giảm tỷ trọng cổ phiếu. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 780 điểm (fibonacci retracement 38,2%) để bắt đáy một phần.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/5/2020 - 8/5/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index hồi phục mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với một phiên giảm vào đầu tuần và bốn phiên hồi phục về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 825,72 điểm và 760,04 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 44,62 điểm (+5,8%) lên 813,73 điểm.

SVC là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 30% từ 57.000 đồng lên 74.000 đồng, tiếp theo là BTT với mức tăng 28% từ 35.250 đồng lên 45.150 đồng. Ở chiều ngược lại, CMV là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 24% từ 14.950 đồng xuống 11.350 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index hồi phục khá mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với hai phiên giảm điểm vào đầu tuần và ba phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 110,787 điểm và 104,754 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 3,185 điểm (+3%) lên 110,023 điểm.

VHE là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 46% từ 4.100 đồng lên 6.000 đồng, tiếp theo là SDA với mức tăng 44% từ 1.800 đồng lên 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 34% từ 22.100 đồng xuống 14.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

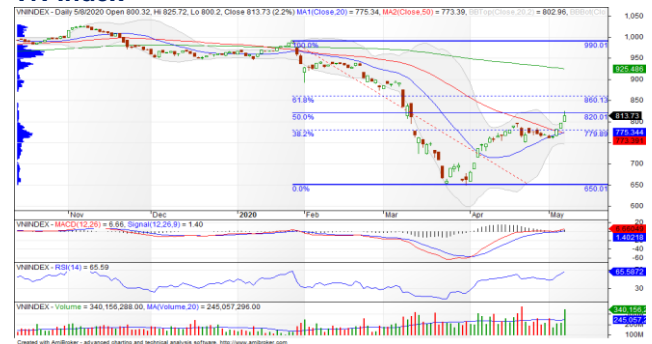
**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2.627,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 76,89 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VHM với 34,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 11,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã được mua ròng nhiều nhất với 4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 92,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,25 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 4,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDA là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 118 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index hồi phục mạnh sau hai tuần giảm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng 820 điểm (fibonacci retracement 50%), khối lượng giao dịch gia tăng với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 780 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 775 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/5-15/5), VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ khá rộng trong khoảng 780-860 điểm (fibonacci retracement 38,2%-50%).

### HNX-Index



HNX-Index hồi phục khá mạnh sau hai tuần giảm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay trên ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/5-15/5), HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tâm lý 110 điểm (đỉnh tháng 4/2020).

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,9 - 48,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng**

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.262 VND/USD (giảm 3 đồng so với hôm qua)

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,15 USD/ounce tương ứng với 0,36% lên 1.731,95 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,119 điểm tương ứng 0,12% xuống 99,787 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0836 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2397 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,36 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,7 USD/thùng tương ứng với 2,97% lên mức 24,25 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/5, chỉ số Dow Jones tăng 211,25 điểm tương ứng 0,89% lên 23.875,89 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 125,27 điểm tương ứng 1,41% lên 8.979,66 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,77 điểm tương ứng 1,15% lên 2.881,19 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	4,015,810	VHM	(34,862,452)
2	E1VFN30	1,195,080	STB	(11,300,610)
3	PLX	1,140,980	PVD	(3,344,280)
4	VNM	1,061,517	TTF	(3,132,970)
5	MSN	946,810	SSI	(2,765,060)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDA	117,700	PVS	(5,722,165)
2	LAS	115,200	HUT	(4,323,400)
3	VCS	112,450	SHB	(974,200)
4	TIG	96,200	SHS	(638,200)
5	SDT	94,600	PVC	(431,900)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VHM	63.60	70.90	↑ 11.48%	4,913,049
ITA	2.42	2.57	↑ 6.20%	4,797,453
HPG	21.50	23.40	↑ 8.84%	4,617,191
STB	9.10	9.52	↑ 4.62%	4,578,343
HSG	7.35	7.81	↑ 6.26%	4,106,445

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.40	1.80	↓ -25.00%	42,975,869
PVS	11.60	12.10	↑ 4.31%	22,049,476
HUT	1.80	1.70	↓ -5.56%	20,677,273
SHB	15.90	17.00	↑ 6.92%	18,087,838
ACB	20.50	21.40	↑ 4.39%	16,289,660

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	57.00	74.00	17.0	↑ 29.82%
BTT	35.25	45.15	9.9	↑ 28.09%
DRH	4.60	5.86	1.3	↑ 27.39%
HTN	14.85	18.60	3.8	↑ 25.25%
VNE	3.92	4.78	0.9	↑ 21.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHE	4.10	6.00	1.9	↑ 46.34%
SDA	1.80	2.60	0.8	↑ 44.44%
DST	1.80	2.40	0.6	↑ 33.33%
VNT	41.90	55.70	13.8	↑ 32.94%
MDC	4.50	5.70	1.2	↑ 26.67%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

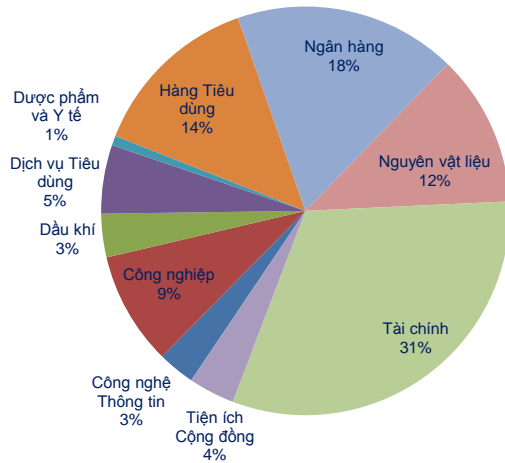
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	14.95	11.35	-3.6	↓ -24.08%
TCR	4.20	3.39	-0.8	↓ -19.29%
CLG	2.05	1.71	-0.3	↓ -16.59%
DAT	8.47	7.34	-1.1	↓ -13.34%
LMH	1.20	1.05	-0.2	↓ -12.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DL1	22.10	14.60	-7.5	↓ -33.94%
MEC	0.90	0.60	-0.3	↓ -33.33%
PCT	7.00	5.20	-1.8	↓ -25.71%
KLF	2.40	1.80	-0.6	↓ -25.00%
CET	1.90	1.50	-0.4	↓ -21.05%

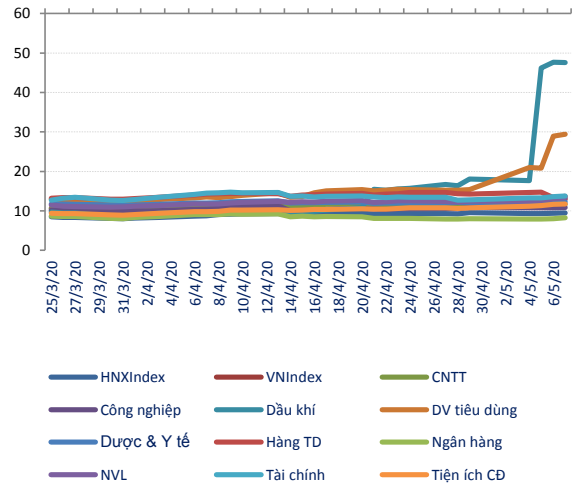
(\*) Giá điều chỉnh



### Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



### Chuỗi PE ngành và thị trường



### Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	4,913,049	39.5%	7,688	9.2	3.2
ITA	4,797,453	0.9%	106	24.4	0.2
HPG	4,617,191	17.0%	2,895	8.1	1.3
STB	4,578,343	9.0%	1,329	7.2	0.6
HSG	4,106,445	11.4%	1,429	5.5	0.6

### Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	42,975,869	1.3%	135	13.3	0.2
PVS	22,049,476	3.7%	990	12.2	0.4
HUT	20,677,273	2.3%	269	6.3	0.1
SHB	18,087,838	13.8%	1,709	9.9	1.3
ACB	16,289,660	23.2%	3,770	5.7	1.2

### Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVC	↑ 29.8%	7.2%	4,551	16.3	1.1
BTT	↑ 28.1%	13.6%	3,660	12.3	1.7
DRH	↑ 27.4%	7.4%	974	6.0	0.4
HTN	↑ 25.3%	39.6%	8,569	2.2	0.7
VNE	↑ 21.9%	0.7%	78	61.3	0.4

### Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHE	↑ 46.3%	7.1%	891	6.7	0.5
SDA	↑ 44.4%	-29.0%	-2,425	-	0.3
DST	↑ 33.3%	0.3%	31	77.3	0.2
VNT	↑ 32.9%	2.6%	469	118.9	3.1
MDC	↑ 26.7%	9.1%	987	5.8	0.5

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	4,015,810	22.1%	3,749	6.1	1.2
E1VFN30	1,195,080	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	1,140,980	5.1%	1,032	42.4	2.4
VNM	1,061,517	35.6%	6,063	17.3	5.7
MSN	946,810	10.4%	3,952	15.4	1.4

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDA	117,700	8.5%	1,396	6.0	0.5
LAS	115,200	0.2%	22	277.3	0.5
VCS	112,450	44.7%	9,481	6.7	2.9
TIG	96,200	9.9%	1,406	4.1	0.4
SDT	94,600	-0.2%	-41	-	0.1

### Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	329,787	5.6%	2,023	48.2	2.7
VCB	272,602	21.9%	4,849	15.2	3.2
VHM	233,227	39.5%	7,688	9.2	3.2
VNM	182,845	35.6%	6,063	17.3	5.7
BID	152,837	11.6%	2,158	17.6	1.9

### Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,583	23.2%	3,770	5.7	1.2
SHB	29,841	13.8%	1,709	9.9	1.3
VCG	11,219	8.5%	1,506	16.9	1.5
VCS	9,902	44.7%	9,481	6.7	2.9
PVI	6,817	8.2%	2,602	11.7	0.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/3/2020	8/5/2020	20/3/2020	19/3/2020	<b>HEM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2020	8/5/2020	27/3/2020	26/3/2020	<b>GND</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2020	8/5/2020	30/3/2020	27/3/2020	<b>MC3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/3/2020	8/5/2020	6/4/2020	3/4/2020	<b>MAS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/3/2020	8/5/2020	0/1/1900	7/4/2020	<b>NLS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2020	8/5/2020	8/4/2020	7/4/2020	<b>DID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2020	8/5/2020	20/4/2020	17/4/2020	<b>DCH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2020	8/5/2020	16/4/2020	15/4/2020	<b>PTB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2020	8/5/2020	20/4/2020	17/4/2020	<b>PPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2020	8/5/2020	17/4/2020	16/4/2020	<b>QNS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2020	8/5/2020	20/4/2020	17/4/2020	<b>VIM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2020	8/5/2020	28/4/2020	27/4/2020	<b>CTB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/4/2020	8/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	<b>SCL</b>	Tạm dừng Niêm yết
17/4/2020	8/5/2020	27/4/2020	24/4/2020	<b>PDB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/4/2020	8/5/2020	5/5/2020	4/5/2020	<b>VIB</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
27/4/2020	8/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	<b>CMX</b>	Niêm yết thêm
29/4/2020	8/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	<b>NHT</b>	Niêm yết thêm
29/4/2020	8/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	<b>TCW</b>	Niêm yết thêm
4/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	<b>DXD</b>	Niêm yết mới
25/3/2020	9/5/2020	10/4/2020	9/4/2020	<b>RAL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	10/5/2020	30/3/2020	27/3/2020	<b>TQN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2020	11/5/2020	6/4/2020	3/4/2020	<b>FCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2020	11/5/2020	3/4/2020	1/4/2020	<b>HAB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2020	11/5/2020	27/4/2020	24/4/2020	<b>PHN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/4/2020	11/5/2020	4/5/2020	29/4/2020	<b>XDH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/4/2020	11/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	<b>DVC</b>	Niêm yết thêm
29/4/2020	11/5/2020	12/5/2020	11/5/2020	<b>HC3</b>	Phát hành cổ phiếu
5/5/2020	11/5/2020	8/5/2020	8/5/2020	<b>IPH</b>	Niêm yết thêm
11/2/2020	12/5/2020	26/2/2020	25/2/2020	<b>VNX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	12/5/2020	19/3/2020	18/3/2020	<b>NBB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---